

Bản án số: 110/2022/HS-PT  
Ngày 30 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Hữu Thắng; Bà Lê Thị Thọ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:***  
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (về sau gọi tắt là bản án sơ thẩm).

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Huỳnh Đình Hoàng L (tên gọi khác: Lâm S), sinh ngày 25/6/2001; tại huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đình Hải S và bà Nguyễn Ngọc Ph; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/12/2020, theo bản án số 60/2021/HSPT (bản án này có hiệu lực sau ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội phạm tội mới, theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự không tính tiền án cho bị cáo); bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông P, sinh ngày 01/02/1965.

Nơi cư trú: ấp Thmo-Som-Leang, xã Kro-ya, huyện San-Tuk, tỉnh KomPong Thum, Vương Quốc CamPuChia.

Chỗ ở: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cao Huỳnh Tr, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

2. Cao Văn Q, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

3. Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

4. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã V, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt.

*Người tham gia tố tụng khác:*

1. Danh R, sinh năm 1972. Là người làm chứng. Có mặt.

2. Trần Hữu Ng, sinh năm 1982. Là người làm chứng. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1993. Là người làm chứng. Vắng mặt.

4. Phạm Thị Kim H, sinh năm 1972. Là người làm chứng. Vắng mặt.

5. Danh Đ, sinh năm 2003. Là người làm chứng. Vắng mặt.

6. Phạm Châu G, sinh năm 1980. Là người làm chứng. Vắng mặt.

7. Phạm Thị Ng, sinh năm 1978. Là người làm chứng. Vắng mặt.

8. Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1982. Là người làm chứng. Vắng mặt.

9. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979. Là người làm chứng. Vắng mặt.

10. Chau Nh, sinh năm 1983. Là người phiên dịch. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/8/2020, ông N đi đám giỗ tại nhà của ông Út T, đến khoảng 17 giờ 00 phút, ông N chạy xe mô tô đến nhà ông Danh Rót cùng ấp để uống trà nhưng ông R không có nhà nên ông N chạy xe đến nhà cha ruột bà D, cách nhà của R khoảng 400m để đốt nhang cho cha bà D. Sau khi đốt

nhang xong, ông N đi ra lộ lấy xe đến nhà ông R uống trà thì gặp ông Cao Huỳnh Tr (là bà con họ với bà Nguyễn Ngọc D) đậu xe chặn ngang đường từ lộ vào nhà, nên ông N hỏi Tr “*Kiểm ai vậy, kiểm chị Tám Ph hả*”. Tr hỏi lại ông N, “*Mày biết tao là ai không. Tao là ông nội của mày nè*”. Tr giật lấy nón bảo hiểm của ông N đang úp trên kính xe đánh vào đầu ông N, nhưng ông N né được nên trúng vào vai trái, ông N bỏ lại đôi dép lên xe chạy nhà ông Danh R. Khi đến nhà ông R, thấy vợ và con ông R đang ăn cơm, ông R đang điện thoại, ông N bước vào hông nhà (mái hiên) cặp nhà lớn của ông R ngồi trên giường gỗ. Ông R nghe điện thoại xong vào bàn ăn cơm và hỏi ông N “*Sao mình mấy sinh không vậy*”. Ông N nói bị ông Tr đánh.

Khoảng 10 phút sau, thì ông Tr chạy xe đến đậu ngay trước sân nhà ông R, Tr đi vào chỗ N ngồi vừa đi vừa nói “*Tại sao mày đánh tao*”. Ông N trả lời “*Tôi đâu có đánh anh đâu, anh đánh tôi chứ, tôi đâu có đánh anh*”. Tr đứng đối diện N dùng hai tay đánh N (lúc Tr đánh, N dùng hai tay ôm đầu và mặt) nên trúng vào đầu và vai trái của ông N không có thương tích gì. Lúc này ông R ôm Tr đẩy ra ngoài sân còn ông N vẫn ngồi trên giường gỗ. Bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L chạy xe mô tô lại nhà ông R đậu trước sân. L rút chìa khóa xe cầm trên tay phải đi vào chỗ ông N ngồi vừa đi vừa chửi “*ĐM mày là cái gì mà đánh cậu tao*”. L đi vào tay trái L câu cổ N, tay phải L cầm chìa khóa xe đánh mạnh vào vùng mặt của ông N, trúng vào mí mắt trái chảy nhiều máu. Thấy L đánh N nên ông R ôm đẩy L ra ngoài sân, còn N bị choáng gục đầu xuống đất hai tay chống xuống nền xi măng, sau đó ngồi bịch xuống nền xi măng, tay phải bịch vết thương ở mí mắt trái.

Khoảng 05 phút sau, Cao Văn Q (em ruột của Tr) chạy xe mô tô đậu trước sân nhà ông R rồi đi vào chỗ ông N ngồi dùng tay phải đánh vào vai ông N hai cái, tiếp theo lấy nón bảo hiểm đội trên đầu đánh trúng vào vai N một cái nhưng không có thương tích. Lúc Q đánh ông N nói “*Tui đã bị đui con mắt rồi mấy ông đánh tui làm gì nữa*”, thấy vậy ông R chạy vào kéo Q ra. Lúc này, bà Nguyễn Ngọc Ph (mẹ ruột L) đứng ngoài nói “*Đánh chết mẹ nó đi, tụi thằng thỏ này đánh chết nó đi, tốn bao nhiêu tiền tao lo*”, sau đó Tr, L và Q lên xe đi về. Khoảng 10 phút sau, bà D đến cùng mọi người đưa ông N đi Bệnh viện để điều trị và trình báo Công an.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 138/20/TgT ngày 24/9/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận:

Vết thương mí mắt trái, mù mắt trái hiện tại theo TT số 22/2019/TT-BYVT là: 43% (bốn mươi ba phần trăm). Các chấn thương khác đã phục hồi không để lại dấu vết hiện tại theo TT số 22/2019/TT-BVT thì không mục để xác định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST, ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 30; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đình Hoàng phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình Hoàng 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L có trách nhiệm bồi thường cho ông N số tiền 164.889.260đ (một trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 5 năm 2022 bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L có đơn kháng cáo cho rằng không đánh gây thương tích cho ông N, không chấp nhận mức hình phạt 07 năm tù. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngày 08 tháng 6 năm 2022 bị hại Na có đơn kháng cáo toàn bộ bản án yêu cầu: tăng mức hình phạt tù; tăng trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe lên số tiền 364.300.000 đồng và lấp đặt mắt giả số tiền 1.200.000.000 đồng đối với bị cáo Lâm; vụ án còn bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn Ngọc Ph, Cao Huỳnh Tr, Cao Văn Q, Trần Hữu Ng, Nguyễn Văn C. Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa:

- Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại là đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục, thẩm quyền thời hạn và theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét kháng cáo của bị cáo, bị hại theo thủ tục phúc thẩm.

- Quá trình điều tra vụ án còn nhiều thiếu sót, chưa đủ chứng cứ xác định sự thật khác quan của vụ án như: lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có mâu thuẫn nhưng chưa cho đối chất làm rõ; không thu thập đầy đủ chứng cứ để xác định chính xác nhân thân bị hại; ngoài ra xét hồ sơ vụ án thể hiện có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại hủy bản án sơ thẩm.

Trình bày lời bào chữa bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L không thừa nhận thương tích của bị hại N là do bị cáo gây ra.

Bị hại N cho rằng thương tích của ông là do bị cáo L dùng tay đánh gây ra, nhưng người chủ mưu trong vụ án này là ông Cao Huỳnh Tr. Thống nhất như phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa khai:

Ông Cao Huỳnh Tr thừa nhận sau khi sự việc xảy ra xô xát với ông N tại nhà bà D, có điện thoại cho em là Cao Văn Q và bà Nguyễn Ngọc Ph, khi điện bà Ph bị cáo L giữ, nên nghe máy. Mục đích điện thoại cho những người này là để những người này về hỗ trợ tiếp đánh ông N. Ông Tr thừa nhận tại nhà ông R có đánh ông N 02 cái trúng vào vai và đầu. Ông khai không thấy ai là người đánh ông N gây thương tích, do lúc này đã ra về.

Ông Cao Văn Q thừa nhận sau khi nhận điện thoại của ông Tr có chạy xe đến nhà ông R. Tại đây ông có đánh ông N 02 cái trúng vào vùng đầu, do lúc này ông N đã ngồi bệch xuống nên xi măng tay ôm đầu, ông nghĩ ông N xin quá nên không đánh mà ra xe ra về.

Bà Nguyễn Ngọc Phư thừa nhận sự việc xảy ra có mặt tại nhà ông R, có phát biểu xúc phạm ông N như nội dung án sơ thẩm ghi, nhưng lúc đó sự việc đã xong, bà xin quá nên không nhớ rõ.

Phát biểu đối đáp: không ai phát biểu đối đáp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét xử vắng mặt: Bà Nguyễn Ngọc D tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các ông (bà) Phạm Thị Kim H, Danh Đ, Phạm Châu G, Phạm Thị Ng, Nguyễn Hữu Tr, Nguyễn Hữu T tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng tại phiên toà vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2]. Đơn kháng cáo: Sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo, bị hại có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đúng theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Xét kháng cáo cho rằng không phạm tội, do không gây thương tích cho bị hại Na của bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L, Hội đồng xét xử thấy rằng: theo lời khai của ông N, sự việc xảy ra tại nhà ông Danh R có ít nhất 03 người tham gia đánh ông gồm: Ông Cao Huỳnh Tr đánh đầu tiên trúng vào đầu và vai, tới bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L đánh trúng mí mắt gây hỏng mắt trái, tới ông Cao Văn Q và một vài người nữa đánh ông, nhưng ông không biết tên. Theo lời khai của người làm chứng ông Danh R, ông R khai thấy có 03 người đánh: ông Tr đánh trước trúng vai và đầu, tới bị cáo L đánh trúng mặt và ông Cao Văn Q đánh vào đầu. Ông Cao Huỳnh Tr quá trình điều tra không thừa nhận có đánh, tại phiên tòa thừa nhận có đánh ông N 02 cái trúng vai và đầu. Ông Cao Văn Q quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận có đánh ông N trúng vào vùng đầu. Bị cáo L quá trình điều tra không thừa nhận có đánh ông N, tại phiên tòa thừa nhận có đánh ông N nhưng đánh trúng đầu không nhớ. Lời khai của bị cáo L có mâu thuẫn với lời khai của bị hại N và người làm chứng Danh R, nhưng quá trình điều tra chưa được đối chất để làm rõ là thiếu sót. Bản thân bị cáo L quá trình điều tra ngay từ đầu không thừa nhận có đánh ông N, tại phiên tòa thừa nhận có đánh nhưng đánh không gây thương tích như giám định. Cơ quan điều tra khi thu giữ 02 chìa khóa xe mô tô (vật chứng được bản án sơ thẩm xác định là chứng cứ kết luận bị cáo L đánh gây hỏng con mắt trái của ông N) nhưng không trưng cầu giám định để xác định có phải bị cáo L dùng chìa khóa được thu giữ để gây án không, dẫn đến bị cáo L liên tục kêu oan cho rằng thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây ra, đây là thiếu sót rất cơ bản trong quá trình điều tra. Mặc dù vậy, qua đối chất lời khai của bị cáo L với lời khai của bị hại N, người làm chứng R và lời khai của ông Cao Huỳnh Tr, ông Cao Văn Q tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở xác định thương tích hỏng mắt trái theo kết luận giám định là 43% của bị hại như là do bị cáo L đánh gây ra. Bị cáo khai không đánh gây thương tích cho ông N như kết luận giám định là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu hủy bản án do bỏ lọt tội phạm của bị hại N, Hội đồng xét xử thấy rằng: sau khi xảy ra xô xát với ông N, ông Cao Huỳnh Tr đã điện thoại cho em ruột là Cao Văn Q và sau đó là điện thoại cho bà Nguyễn Ngọc Ph. Khi điện cho bà Ph bị cáo Lâm đang giữ điện thoại của bà Ph nên nghe máy. Ông Tr báo tin bị ông N đánh kêu Q, về nhà. Nhận điện thoại của ông Tr, bị cáo L điều khiển xe về nơi xảy ra xô xát lần đầu. Khi gặp ông Tr tại nhà, thấy Tr áo bị dính sinh, mặt bị bầm nên L hỏi ông Tr, ông N đâu. Ông Tr trả lời đang ở nhà ông R và nói “*Để tao dẫn mày đi tìm*”. Nói xong ông Tr lên xe chạy đi trước, L chạy xe theo sau. Đến nhà ông R, Tr nhào vô đánh ông N trước, liền đó bị cáo L chửi thề và câu cổ đánh ông N gây thương tích. Riêng Q khi nhận điện thoại báo ông Tr bị đánh đã nghi nhậu chạy xe về nhào vô đánh ông N tại nhà

ông R sau ông Tr và L đã đánh. Cũng có mặt tại nhà ông R bà Nguyễn Ngọc Ph (mẹ L) phát biểu xúi giục: "*Đánh chết mẹ nó đi, tụi thằng thỏ này đánh chết nó đi, tốn bao nhiêu tiền tao lo*". Với diễn biến sự việc xảy ra cho thấy bị cáo L không có mâu thuẫn gì với ông N, nhưng đánh ông N gây thương tích. L đánh ông N là do ông Tr điện thoại báo tin và trực tiếp dẫn L đi tìm ông N. Tại bút lục số 106, 180 L khai mục đích đi tìm ông N là để đánh và thực tế đã đánh gây thương tích cho ông N. Ông Tr tại phiên tòa thừa nhận điện thoại cho L, Q nói bị ông N đánh, kêu về, dẫn L đi tìm ông N mục đích để những người này tiếp ông đánh ông N, đủ cơ sở xác định ông Tr cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo L. Căn cứ Điều 17 Bộ luật Hình sự quy định, ông Tr có dấu hiệu là đồng phạm trong vụ án Cố ý gây thương tích. Viện kiểm sát không truy tố, Tòa án không trả hồ sơ điều tra bổ sung mà tiếp tục xét xử và kết án cá nhân bị cáo L trong vụ án là bỏ lọt tội phạm. Với những vi phạm như đã nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

[5]. Đối với các yêu cầu kháng cáo khác của bị hại, Hội đồng xét xử chưa xem xét, do bản án sơ thẩm đã bị hủy để điều tra lại.

[6]. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, quá trình điều tra vụ án vi phạm tố tụng, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, nên cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[7]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L, bị hại N không phải chịu, do bản án bị hủy để điều tra lại.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo ngày 08/6/2022 của bị hại N. Hủy bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để điều tra giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Huỳnh Đình Hoàng L, bị hại N không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2022).